

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27/4/2021

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Từ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Huy Lợi, ông Hồ Viết Tùng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Lệ Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên tòa.

Ngày 27/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 15/3/2021 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-DS ngày 06/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên Đơn: Anh Trần Đình T , sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm 3, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Bị đơn: Chị JUAN, SHIH – CH , sinh năm 1985; địa chỉ: Phòng 5, tầng 6, số 40, đường D, khóm 14, phường K, khu Trung, thành phố Đài Trung, Đài Loan. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 22/7/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Đình T trình bày: Năm 2014, anh Trần Đình T đi xuất khẩu lao động sang Đài Loan. Đến năm 2017, anh T quen chị JUAN, SHIH – CH . Sau hai năm tìm hiểu thì đến tháng 8/2019, anh T đưa chị JUAN, SHIH – CH về Việt Nam làm đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Nghệ An vào ngày 16/9/2019. Việc kết hôn giữa anh T và chị

JUAN, SHIH – CH là tự nguyện. Sau khi kết hôn anh T và chị JUAN, SHIH – CH sống chung với nhau được khoảng 01 tuần ở Việt Nam thì chị JUAN, SHIH – CH về nước và từ đó cho đến nay không trở lại Việt Nam, anh T cũng không sang được Đài Loan. Thời gian đầu, vợ chồng vẫn thường xuyên liên lạc tình cảm với nhau nhưng sau một thời gian xa cách vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Mỗi người ở mỗi đất nước khác nhau nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn với nhau được nữa nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị JUAN, SHIH – CH.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Chị JUAN, SHIH – CH hiện đang ở Đài Loan, vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nhưng có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Chị JUAN, SHIH – CH đã biết được việc anh Trần Đình T làm đơn xin ly hôn với chị tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Chị JUAN, SHIH – CH thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn đúng như anh T trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống rất hạnh phúc được khoảng 02 năm sau thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm cũng như lối sống. Nay chị JUAN, SHIH – CH thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu ly hôn, chị JUAN, SHIH – CH đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện chị JUAN, SHIH – CH đang cư trú tại Đài Loan, đi lại khó khăn và vì tình hình dịch bệnh Covid nên chị không thể sang Việt Nam để giải quyết vụ án. Chị đề nghị Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị JUAN, SHIH – CH là người nước ngoài, hiện đang ở Đài Loan không thể sang Việt Nam để trực tiếp tham gia phiên tòa được. Ngày 16/3/2021, Chị JUAN, SHIH – CH đã có văn bản trình bày ý kiến về việc giải quyết ly hôn giữa chị với anh Trần Đình T và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị. Văn bản trình bày ý kiến của chị JUAN, SHIH – CH gửi cho Tòa án được Văn phòng Kinh tế

- Văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc – Đài Loan xác nhận. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo khoản 2 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án mở phiên tòa xét xử vụ án vắng mặt chị JUAN, SHIH – CH .

[2] Về quan hệ tình cảm: Anh Trần Đình Tvà chị JUAN, SHIH – CH kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian rất ngắn thì chị JUAN, SHIH – CH về Đài Loan, anh Trần Đình Tở lại Việt Nam. Do mỗi người sống một đất nước nên phát sinh mâu thuẫn. Nay, anh Tvà chị JUAN, SHIH – CH đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh Tvà chị JUAN, SHIH – CH đã lâm vào tình trạng trầm trọng, anh Tkhông sang được Đài Loan, chị JUAN, SHIH – CH lại không sang Việt Nam nên hai người không thể sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho anh Trần Đình Tđược ly hôn với chị JUAN, SHIH – CH .

[3]. Về con chung: Anh Tvà chị JUAN, SHIH – CH khai vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tvà chị JUAN, SHIH – CH khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Anh Trần Đình Tphải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 477; khoản 1 và khoản 2 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

Về quan hệ tình cảm: Cho anh Trần Đình Tvà chị JUAN, SHIH – CH được ly hôn.

Về con chung: Anh Tvà chị JUAN, SHIH – CH khai vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Tuấn và chị JUAN, SHIH – CH khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: anh Trần Đình Tphải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0003952 ngày 12/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An. Anh Trần Đình T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Trần Đình T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị JUAN, SHIH – CH cư trú tại nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp Nghệ An;
- UBND huyện H
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Từ

